

phố và đặc khu trực thuộc trung ương. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ tính toán cụ thể.

Điều 7. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1983
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CÁC BỘ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 2-TBXH ngày 22-1-1983 hướng dẫn thi hành quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng.

Căn cứ quyết định số 9-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về phụ cấp tạm thời cho công nhân, viên chức Nhà nước, quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động và thương binh có thương tật nặng, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau :

1. Đối tượng hưởng các mức phụ cấp:

a) Công nhân, viên chức, quân nhân về hưu (kể cả hưu trí theo thông tư số 11-NV ngày 20-9-1966 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) và thương binh nặng gồm hạng 1, hạng đặc biệt chống Pháp và hạng 6, 7, 8/8 (đang an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình) được phụ cấp tạm thời 30 đồng/tháng.

b) Công nhân, viên chức, quân nhân nghỉ việc vì mất sức lao động (bao gồm mất sức lao động do ốm đau, hoặc do tai nạn lao động từ hạng 6 trở lên, bệnh nghề nghiệp từ hạng 5 trở lên, và thương binh hạng 5/8 an dưỡng tại trạm, trại hay về gia đình), công nhân viên chức vì già yếu nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quyết định số 206-CP ngày 30-5-1978 và số 174-CP ngày 4-6-1980 của Hội đồng Chính phủ được phụ cấp tạm thời 20 đồng/tháng.

c) Các mức phụ cấp tạm thời nói trên đây được thi hành từ ngày 1-1-1983. Những người khi làm việc được hưởng phụ cấp tạm thời (50 đồng/tháng) theo quyết định số 8-HĐBT ngày 19-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng thì khoản trợ cấp một lần hoặc trợ cấp lần đầu khi về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động, hoặc chết cũng được tính cả khoản phụ cấp tạm thời này.

2. Thủ tục trả trợ cấp:

a) Về khoản trợ cấp lần đầu:

Đối với những người nghỉ việc từ ngày 1 tháng 2 năm 1983 đã được cấp sổ trợ cấp, mà trợ cấp lần đầu chưa có khoản phụ cấp tạm thời 50 đồng/tháng theo quyết định số 8-HĐBT, thì cơ quan thương binh và xã hội nơi đương sự cư trú chi trả.

b) Về khoản trợ cấp hàng tháng:

Sở thương binh và xã hội hướng dẫn các phòng thương binh và xã hội quận, huyện, thị xã lập ba bản danh sách những người được hưởng khoản phụ cấp tạm thời này để Sở ký duyệt làm căn cứ lập các giấy tờ ủy nhiệm quỹ tiết kiệm chi trả trong quý I và quý II năm 1983 (trả gọn từng quý) theo thẻ thức trả trợ cấp mỗi lần bằng giấy 2-TRC, 3-TRC; đồng thời Sở ghi điều chỉnh tăng vào phiếu 10-TRC đề từ quý III năm 1983 trở đi đối tượng lĩnh khoản trợ cấp này theo thẻ thức trả trợ cấp hàng tháng.

Sau khi được Sở ký duyệt xong, các bản danh sách nói trên giao cho phòng chính sách, phòng kế toán tài vụ của Sở,

phòng thương binh và xã hội quận, huyện, thị xã mỗi nơi giữ một bản để làm căn cứ bảo đảm đầy đủ khoản trợ cấp này cho người được hưởng.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 1983

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

NGUYỄN KIẾN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 34-NH/TT ngày 10-2-1983 hướng dẫn thi hành quyết định số 151-HĐBT ngày 31-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng về việc các gia đình có thân nhân định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa nhận tiền, nhận hàng do thân nhân của họ gửi về.

I. CHỮ TRƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC GỬI TIỀN VÀ NHẬN TIỀN TỪ NƯỚC NGOÀI CHUYỂN VỀ

Xét nguyện vọng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài và gia đình của họ ở trong nước, Nhà nước ta cho phép các gia đình có thân nhân định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi tắt là nước ngoài) được nhận tiền của họ gửi về.

Mục đích của việc cho gửi và nhận tiền là để góp phần xây dựng đất nước; góp vốn cùng Nhà nước hoặc các tổ chức tập thể sản xuất theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, giúp đỡ gia đình được nhận tiền duy trì cuộc sống bình thường.

Ngân hàng Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi tiền về không hạn chế và

hướng vào việc sử dụng có lợi cho đất nước, đồng thời giúp đỡ các gia đình được nhận tiền của thân nhân họ gửi về vừa phù hợp với luật lệ ngoại hối hiện hành ở nước sở tại cũng như của nước ta, vừa thích hợp với mức tiêu dùng trong sinh hoạt, tránh tình trạng để họ lợi dụng việc nhận tiền làm phương tiện đầu cơ, gây rối loạn thị trường, trật tự an ninh quốc gia.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở CÁC NƯỚC NGOÀI HỆ THỐNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHUYỂN NGOẠI TỆ VỀ NƯỚC

Theo quyết định số 151-HĐBT ngày 31-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng và quyết định số 32-CP ngày 31-1-1980, số 291-CP ngày 4-7-1981 của Hội đồng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định:

Người Việt Nam hiện đang làm ăn sinh sống ở nước ngoài có các loại ngoại tệ tư bản chuyển đổi: đô la Mỹ, bảng Anh, pho-răng Pháp, pho-răng Thụy Sĩ, yên Nhật, đô la Hồng Kông, đô la Canada, mác Tây Đức chuyển về, bán cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, được hưởng chính sách ưu đãi như sau:

1. Nếu bán ngoại tệ lấy đồng Việt Nam để chi tiêu hoặc chuyển cho gia đình ở trong nước được hưởng theo tỷ giá chính thức hiện hành do Ngân hàng Nhà nước công bố cộng với tỷ lệ tiền thưởng thích hợp.

Các loại ngoại tệ trên đây và tỷ lệ tiền thưởng do tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Nếu gửi vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa được Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam các cấp mua theo tỷ giá có thưởng quy định ở điểm 1 và được hưởng lãi suất hiện hành. (Mức khuyến khích cộng thêm năm mươi phần trăm (50%) vào lãi suất tiết kiệm quy định tại thông tư số 114-NH/TT ngày 1-12-1981 chỉ có hiệu lực đến ngày 30-9-1982).